

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 201/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2023

V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị T và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Mai Hồng N, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02 tháng 6 năm 2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Mai Hồng N đăng ký kết hôn ngày 06/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự N kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N không tu chí làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, không quan tâm vợ con mà còn ham chơi cờ bạc, ảnh hưởng đến kinh tế. Chị đã nhiều lần góp ý nhưng anh N không thay đổi, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung là cháu Mai Đức P, sinh ngày 30/11/2015; cháu Mai Đức P, sinh ngày 31/01/2018; cháu Mai Đức T, sinh ngày 15/6/2020 và cháu Mai Tuệ N, sinh ngày 19/4/2022. Hiện nay cả bốn con đang sống cùng chị. Nay ly hôn, chị có N vọng trực tiếp nuôi cháu P và cháu N; để anh N nuôi cháu P và cháu T; hai bên không cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Nếu anh N không đồng ý nuôi con thì chị xin nhận nuôi cả 4 con và yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Mai Hồng N trình bày:

Anh nhất trí lời khai của chị T về thời gian kết hôn là đúng. Tuy nhiên, theo anh thì mâu thuẫn vợ chồng không lớn mà chỉ có lý do anh ham chơi cờ bạc, để nợ lần nhiều phải bán nhà trả nợ nên vợ chồng bất đồng và ly thân từ tháng 04/2022. Đến nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung và các con đang ở với chị T là đúng. Nếu Tòa án quyết định cho hai bên ly hôn thì anh xin được nuôi cả 04 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Còn nếu chị T muốn nuôi hai con, để anh nuôi hai con thì anh cũng đồng ý; nếu mỗi người nuôi hai con thì không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Mai Hồng N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Hồng N có quan hệ hôn nhân hợp pháp do được xây dựng trên cơ sở tự N và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 06/4/2015. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N ham chơi làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Đến nay chị T xin ly hôn, anh N xin đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh N là có thật, đã ly thân từ tháng 04/2022 cho đến nay. Mặc dù anh N có N vọng hòa giải đoàn tụ nhưng khi Tòa án triệu tập hòa giải thì anh N vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Chị T và anh N có bốn con chung là cháu Mai Đức P, sinh ngày 30/11/2015; cháu Mai Đức P, sinh ngày 31/01/2018; cháu Mai Đức T, sinh ngày 15/6/2020 và cháu Mai Tuệ N, sinh ngày 19/4/2022. Hiện cả bốn con đang sống cùng chị T. Chị T có N vọng trực tiếp nuôi hai con là cháu Mai Đức P và cháu Mai Tuệ N; còn anh N có yêu cầu nuôi cả bốn con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh N đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, để đảm bảo việc chăm sóc các con đều còn nhỏ cần giao cho mỗi bên nuôi hai con là phù hợp. Cháu P có N vọng được ở với mẹ, cháu N còn nhỏ chưa được 01 tuổi nên cần giao cho chị T nuôi dưỡng cháu P và cháu N, giao cho anh N nuôi dưỡng cháu P và cháu T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị T và anh N không đề nghị giải quyết khi ly hôn nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Hồng N.

2. Về việc nuôi con chung:

Giao cháu Mai Đức P, sinh ngày 30/11/2015 và cháu Mai Tuệ N, sinh ngày 19/4/2022 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng;

Giao cháu Mai Đức P, sinh ngày 31/01/2018 và cháu Mai Đức T, sinh ngày 15/6/2020 cho anh Mai Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung.

Chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm giao cháu Mai Đức P và cháu Mai Đức T cho anh Mai Hồng N nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002674 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Dương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA